

HAI XU THẾ ĐỐI LẬP TRÊN THẾ GIỚI VỀ THƯƠNG MẠI HÓA GIÁO DỤC VÀ QUAN ĐIỂM CỦA UNESCO

• TS. NGUYỄN NHƯ ẮT

Hiện nay các nhà giáo dục (GD) nước ta đang sôi nổi tranh luận về các vấn đề liên quan đến “dịch vụ (DV) GD”, “thương mại hoá (TMH) GD”, “GD Việt Nam (VN) và việc gia nhập WTO”, riêng chúng tôi đã có dịp trình bày ý kiến trên mặt báo [1;2;3]. Bài này sẽ đi sâu chuyên đề giới thiệu bức tranh chung về xu thế “TMH GD” và cuộc đấu tranh chống lại xu thế đó diễn ra trên thế giới mấy thập kỉ nay cùng quan điểm liên đới của UNESCO để bạn đọc tham khảo hy vọng có cách nhìn đúng trong việc vận dụng vào nền GD nước ta sao cho phù hợp với đặc điểm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội VN.

1. Xu thế TMH GD và cuộc đấu tranh chống lại trên toàn cầu.

Xu thế nổi bật mang tính đột biến của nền GD thế giới từ những năm 80 thế kỉ trước là hoạt động DVGD đã chuyển từ “thời kì đại trà hoá GD (massification de l’enseignement)” sang thời kỳ “thương mại hoá (marchandisation) GD” để thích ứng với đòi hỏi mới của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa (TBCN) [8;9;10;11]. Và xu thế chống lại gồm các lực lượng dân chủ, giáo giới, cộng đồng dân cư các nước TBCN, nhất là của các nước thế giới thứ ba [6;9]. Hai xu thế đối kháng này diễn ra gắn với đặc điểm toàn cầu hoá về kinh tế dẫn đến trào lưu hội nhập quốc tế về văn hoá và GD, nổi lên sự bùng nổ DVGD xuyên biên giới.

1.1. Xu thế TMH GD thể hiện ở chỗ từ ba thập kỉ nay bộ máy nhà trường chuyển hướng không chỉ là nơi thực hiện “dịch vụ công cộng” mà còn nhằm mục tiêu cạnh tranh kinh tế. Các nước công nghiệp đã tiến hành những cuộc cải cách GD đầy kịch tính: phi tập trung hoá, giải quy hoá (déréglementation), tăng cường tính tự trị của các cơ sở GD, giảm nhẹ và giải điều khiển hoá (dérégulation) các chương trình, tiếp cận năng lực, giảm bớt số giờ học các môn học cho học sinh, hợp tác chặt chẽ với giới doanh nghiệp, sử dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT),

khuyến khích GD tư và trả tiền. Xu thế “TMH GD” đánh dấu một thời kì lịch sử mới làm cho nhà trường chuyển từ lĩnh vực tư tưởng-chính trị sang lĩnh vực kinh tế, từ thượng tầng kiến trúc chuyển thành hạ tầng cơ sở, như từ ngữ Mác dùng.

Sự chuyển hướng đột biến của GD như trên bắt nguồn từ các nguyên nhân sau. Thứ nhất, vào những năm 70 nền kinh tế TBCN diễn ra khủng hoảng do vậy các nhà nước không có khả năng thực hiện “đại trà hoá GD” như những năm 50-60 sau thế chiến II đã giảm đầu tư cho GD công lập. Thứ hai, do chính nội bộ nền kinh tế được phục hồi những năm 80, trong đó GD có tác dụng thúc đẩy, đã làm cho các nhà quyết sách tư bản có ý thức rõ về vai trò tác động lớn của GD lên các ngành kinh tế mới. Đó là GD gắn liền với sự đổi mới công nghệ, nhà trường đại học (ĐH) là nơi sản xuất ra tri thức mới thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ, tạo ra ưu thế cạnh tranh kinh tế. Nền kinh tế mới đòi hỏi thị trường lao động phải tăng trưởng nhanh, nhưng do nền kinh tế phát triển không ổn định và các công nghệ đổi mới thường xuyên đã tạo ra tình trạng bấp bênh về việc làm và các chỗ làm cùng các nghề nghiệp thường xuyên bị thay đổi. Nền kinh tế mới đòi hỏi sự phân cực trình độ nghề nghiệp của đội ngũ người làm công ăn lương, một mặt tăng trưởng mạnh mẽ các loại kĩ thuật viên CNTT, các kĩ sư, chuyên gia điều hành các công viên thông tin và quản lý mạng; mặt khác bùng nổ nhu cầu nhân công trình độ chất lượng bậc dưới. Ví dụ ở Mỹ đã 10 năm nay những nghề sau đây phát triển mạnh về số lượng: thợ giặt và thợ cọ rửa, người giúp việc nhà, người bán hàng, thủ quỹ, dịch vụ viên. Theo nghiên cứu gần đây của Bộ Lao động Mĩ, trong thập niên 1998-2008, sẽ tăng mạnh mẽ nhu cầu lao động bậc dưới; còn loại kĩ sư, kĩ thuật viên các nghề gắn với CNTT chỉ tăng ít. Người ta tính toán từ nay đến 2008, tại Mĩ cần đến 20 triệu chỗ

làm mới, trong đó 7,6 triệu là lao động các nghề như bán hàng, bảo vệ, kĩ thuật viên y tế, nhân viên phục vụ, tiếp viên nhà hàng, lái xe tải và hàng loạt người phân phối đồ uống và thức ăn...; chỉ cần 4,2 triệu thuộc loại "cử nhân" đào tạo ngắn hạn, do vậy phía cung ứng nhân công chỉ phải đào tạo nhiều nhân công loại đầu theo phương thức ngắn hạn. Một sự kiện tiêu biểu là Liên hiệp châu Âu (EU) đã kí Tuyên bố Bologna và thông qua Tiến trình Bologna để xây dựng chiến lược hệ thống GDĐH thống nhất châu Âu trong đó rút thời hạn học ĐH giai đoạn đầu (trình độ cử nhân, Bachelor) chỉ còn 3 năm [4;7].

Như vậy để đáp ứng yêu cầu nền kinh tế mới, nhà trường các nước TBCN vào vài thập niên cuối thế kỷ trước đến nay đã chuyển hướng từ đào tạo "hàng loạt, theo số đông" sang đào tạo "có chọn lọc và chất lượng". Bởi lẽ khi 50-60% nguồn nhân lực chỉ cần đào tạo ở trình độ chất lượng loại dưới mang tính "thực dụng" đáp ứng yêu cầu trực tiếp nhu cầu các doanh nghiệp thì chỉ cần đào tạo ngắn hạn hay vừa làm vừa học và đào tạo lại theo sự thay đổi việc làm và sẽ hoàn toàn không kinh tế nếu vẫn duy trì một chính sách "massification de l'enseignement" như 30 năm trước. Đó là lý do khiến các nhà nước TBCN đã phải tiến hành cuộc cải cách GD theo hướng kết thúc thời kì "đại trà hoá GD" hoặc như các nước EU lại gọi một cách "mềm mại" là bước vào "thời kì hậu đại trà hoá (phase de post-massification) GD".

Còn chủ trương "thương mại hoá GD" phát sinh và phát triển bắt nguồn trước hết do tình trạng giảm đầu tư của các nhà nước vào các dịch vụ công cộng, trong đó có GD, do vậy phải khuyến khích và bảo hộ sự đầu tư của giới tư nhân vào lĩnh vực này. Mà nhu cầu hưởng thụ GD và cần đào tạo nghề vẫn cao nên các tư nhân tranh thủ cơ hội béo bở này để đầu tư "cung ứng" nhằm kinh doanh các DVGD. TMH GD được phát triển còn nhờ sự tiến bộ mạnh mẽ của CNTT và truyền thông, và cùng với điều này, trong hệ thống GD xuất hiện các hình thức GD mới như GD mở, GD từ xa, GD tại gia v.v... phải sử dụng phương thức học qua mạng internet, học tập điện tử (e-learning), học tập trực tuyến (learning - online), sử dụng các phần mềm học tập, v.v.. Các nhà đầu tư công nghệ kết hợp với các cơ sở GD đã kinh doanh kiếm lãi qua các DVGD này.

Trong nền kinh tế tri thức, khi tri thức trở

thành sản xuất và sở hữu trí tuệ thì cũng trở thành hàng hoá, do vậy gắn liền với sự thúc đẩy mạnh mẽ dịch vụ mua bán "hàng hoá tri thức" trên thị trường GD.

Đặc biệt "thương mại hoá GD" quốc tế hoá được kích thích và tăng trưởng nhanh do chịu tác động của chủ nghĩa tự do mới (neoliberalism) do trường phái Milton Friedman khởi xướng [5, tr.450] và gắn với xu thế tự do thương mại xuyên biên giới được hợp pháp hoá bởi thiết chế quản trị toàn cầu là WTO (World Trade Organisation) thành lập năm 1994 (tiền thân là GATT - General Agreement on Tariffs and Trade - kí kết năm 1947) áp dụng luật chơi GATS, cùng các thiết chế tài chính quốc tế "Quỹ tiền tệ quốc tế" (IMF) và "Ngân hàng thế giới" (WB) đều do Mỹ đồng sáng lập, điều khiển số 1 và thao túng. Theo tinh thần của GATS, mỗi thành viên của WTO có thể tự quyết định giải pháp tự do hoá DVGD, nhất là lựa chọn con đường mở cửa nhà trường cho thị trường xâm nhập, tức là "thị trường hoá GD". Ví dụ như nhà nước New - Zealand đã quyết định tiến hành cạnh tranh với nước ngoài trên các lĩnh vực GD từ thực từ tiểu học, trung học, đến ĐH. WTO đã tiến hành các cuộc thương thảo nhằm loại trừ các rào cản để thực hiện "thương mại hoá GD" toàn cầu. Còn IMF và WB chủ trương và khuyến khích các nhà nước giảm đầu tư cho GD công và chủ trương chuyển sang tư nhân hoá GD, thúc đẩy TMH GD, nhất là GDĐH [8;11]. Giáo sư người Bỉ Nico Hirtt viết bài "mở đầu" cho tập sách "Sự tấn công của thị trường lên trường đại học" [10] đã dẫn chứng như sau: Trong văn kiện nhan đề "Ngân sách và sự quản lý GDĐH" công bố sau một cuộc hội nghị của UNESCO, tại Paris 1998, Ngân hàng thế giới giải thích rằng tổ chức này theo đuổi mục tiêu cải cách GD "hướng theo thị trường hơn là vì lợi ích công cộng hay là kế hoạch hoá và sự điều khiển của nhà nước" (Banque mondial, 1998). Tiếp theo nói "Hầu khắp các nước TBCN toàn cầu, các nguyên lý kinh tế của chủ nghĩa tự do mới đã thắng thế ở chỗ hướng GD trung cao và ĐH đi theo thị trường". Theo ông, các chủ thuyết cơ bản của WB là tư nhân hoá, giải quy hoá (déréglementation) và hướng theo thị trường đối với GD và nghiên cứu tại ĐH. WB chủ trương coi GDĐH là một lợi ích tư nhân (un bien privé). Mà về mặt kinh tế thì "lô gic thị trường là lợi nhuận, cạnh tranh và hiệu suất" [10, tr. 45] mặc dù thị trường hoá GD sẽ gây thiệt hại cho quyền hưởng thụ GD miễn phí và có chất lượng của cộng đồng. WB và IMF cho các quốc gia nghèo vay tiền để thực hiện chính sách TMH GD, nhất là



GD ĐH. Hệ quả của cuộc cải cách nói trên từng bước làm nảy sinh sự đối lập với các trường ĐH truyền thống nói chung và giới nhân sự ĐH nói riêng. Thực chất đó là một sự tuyên chiến trực tiếp với trường ĐH và với giáo giới khiến họ phải theo đuổi mục tiêu nhằm phục vụ bộ máy kinh tế, chủ yếu ở nước ngoài thay thế cho sứ mạng của GD ĐH vì quyền lợi công cộng dân tộc" [10, tr.57]. Các nước sáng lập và là cực trung tâm của WB cũng như WTO dẫn đầu là Mỹ đã ra sức tận dụng cơ hội này và luật GATS để tiến hành thương mại xuất khẩu GD trên phạm vi quốc tế. Riêng Mỹ đã kiểm soát 16% thị trường xuất khẩu dịch vụ toàn thế giới, trong mười năm gần đây khối lượng xuất khẩu dịch vụ của Mỹ đã tăng gấp đôi, do vậy cho phép họ bù đắp tới 42% sự thua thiệt về xuất khẩu hàng hoá thông thường. Mỹ lại là nước hàng đầu trên thế giới về xuất khẩu GD. Các nước TBCN phát triển và cận phát triển thực hiện xuất khẩu GD vì mục tiêu lợi nhuận dẫn đầu là Mỹ, tiếp đến Vương quốc Anh, Australia, New-Zealand, Liên Bang Đức, Canada, Singapore, Malaysia, Thái Lan v.v... Nhưng mặc dù những năm sau 2000 Pháp là nước thứ hai thế giới về xuất khẩu GD vì đứng đầu khối Pháp ngữ, thế mà Pháp lại không chủ trương áp đặt thương mại hoá GD cho các nước khác, kể cả với các quốc gia khối Pháp ngữ [8].

Các nước phát triển đã tiến hành xuất khẩu GD, nhất là GDĐH theo hướng khai thác thành tựu CNTT và truyền thông cùng "vũ khí" GATS của WTO theo các hình thức sau : 1. Cung cấp "qua biên giới" thu hút người học thuộc các nước ngoài sử dụng hình thức học từ xa qua mạng internet, có thể cấp bằng của nước cung ứng DV cho người học; 2. "Sử dụng ở nước ngoài" thu hút lưu học sinh, sinh viên, thực tập sinh các nước đến học tại nước chủ nhà ; 3. "Hiện diện ở nước ngoài" mở trường tại nước nhập khẩu bằng đầu tư 100% hay liên kết với đối tác của nước nhập khẩu GD; 4. "Hiện diện thể nhân" như giảng viên, giáo viên nước này đến làm việc tại một nước khác. Hình thức này kết hợp với hiện tượng phổ biến "di trú lao động" tức là sau khi người học được đào tạo tại nước ngoài tự nguyện rời Tổ quốc để làm việc ở nước khác đã tạo nên khuynh hướng thị trường GD toàn cầu gắn với thị trường lao động toàn cầu.

Mục tiêu xuất khẩu GD của các nước trước hết nhằm lợi ích lợi nhuận kinh tế lớn (mỗi năm Mỹ thu quảng 12 tỷ USD khoản du học sinh đến học, tiếp đó là thu hút nhân tài của nhau gây nạn

"chảy máu não" nhất là đối với nước kém phát triển (có hơn 100.000 tổ chức quốc tế đang sẵn lòng tài năng trẻ để thu hút nguồn nhân lực từ các nước trên thế giới)¹. Về mặt văn hoá, xuất khẩu GD một mặt tạo ra lợi ích giao lưu đối thoại giữa các nền văn hoá - văn minh, mặt khác các nước TBCN dành ưu thế để truyền bá văn hoá - lối sống của họ cho các nước thế giới thứ ba. Riêng Mỹ ngoài chủ trương thông qua xuất khẩu GD để xuất khẩu văn hoá-lối sống Mỹ (Mỹ hoá) với các nước khác, lại còn theo đuổi mục tiêu chính trị, đó là họ sử dụng con đường xuất khẩu GD như một vũ khí lợi hại để tiến hành âm mưu can thiệp tinh vi công việc nội bộ, tiến tới làm "thay màu" chính trị đối với các nước khác nhằm có lợi cho Mỹ.

1.2. Cuộc đấu tranh chống lại xu thế TMH

GD: Chính sách TMH GD của các nhà nước tư bản đã làm tổn hại đến quyền lợi tiếp cận GD theo nhu cầu của dân cư mỗi nước, tạo ra sự bất bình đẳng trong cộng đồng về hưởng thụ GD, nhất là đối với GDĐH. Về phương diện quốc tế sự bành trướng ảnh hưởng văn hoá Mỹ thông qua xuất khẩu GD gây xung đột với nền văn hoá châu Âu như truyền thống dân chủ và các Nhà nước phúc lợi, làm thiệt hại quyền lợi cho khối EU, do vậy các nước này cùng tổ chức UNESCO từ sau năm 2001 đã đấu tranh chống lại xu thế TMH GD cực đoan do Mỹ áp đặt. Ngay trong WTO, năm 2002, chỉ có 42 nước trong số 146 nước thành viên đồng ý cam kết ít nhất một khu vực GD. Còn trong cộng đồng thế giới thì các nghiệp đoàn GD và lực lượng dân chủ cùng giáo chức ĐH các nước đã phê phán GATS. Nổi bật là tháng 9/2001 bốn tổ chức GD lớn gồm Hội các trường ĐH Canada (AUCC) đại diện cho 92 trường, Hội đồng GD Mỹ (ACE) đại diện cho 1800 trường ĐH, Hội đồng kiểm định chất lượng ĐH Mỹ (CHEA) đại diện cho 3000 trường, Hội các trường ĐH châu Âu đại diện cho 537 trường đã cùng ra tuyên ngôn chung về GDĐH và GATS; và 11/2001 Hội GD ĐH quốc tế (IAU) đã phê duyệt ủng hộ tuyên ngôn chung này. Các tổ chức trên đã khẳng định trong tuyên ngôn về sứ mạng của GDĐH là phục vụ quyền lợi của công chúng và không phải là "hàng hoá" (commodity), xuất khẩu GDĐH phải bổ sung chứ không làm thiệt hại đến các nước đang phát triển trong việc phát triển nguồn nhân lực của họ v.v.. [13]. Philip Altbach, giáo sư nổi tiếng trường ĐH Boston (Mỹ) vạch rõ thực chất GATS là luật lệ "chủ nghĩa thực dân mới đổi mới" (new- Neocolonialism) do các nước phát triển cao áp đặt lên các nước nghèo [14]. UNESCO cũng biểu lộ thái độ trước xu thế

¹ VNNet (25/7/05)

TMH GDDH [Sẽ trình bày sau]. Còn EU tỏ rõ đồng quan điểm với UNESCO ở chỗ coi GDDH là "một lợi ích công cộng" (un bien public) thực hiện "trách nhiệm xã hội" (la responsabilité publique); lại không có tiếng nói chung tán thành chính sách của GATS áp dụng cho GDDH châu Âu, chỉ 1/3 các bộ trưởng GD EU nêu ý kiến sẽ xây dựng chính sách GDDH theo GATS của WTO, còn 2/3 thì không [4]. Liên đoàn GD quốc tế đã tập hợp lực lượng thế giới chống lại chủ trương cải cách GD theo GATS. Hội "Lời kêu gọi vì nhà trường dân chủ" (www.ecoledemocratique.org) đóng trụ sở tại Bỉ và "Trung tâm Ba lục địa" (Centre Tricontinental) tổ chức biên soạn và xuất bản các ấn phẩm "Sự lựa chọn Phương Nam" (Alternative Sud) để tuyên truyền chống lại xu thế TMH GD. GS Nico Hirtt, đồng sáng lập viên Hội "Lời kêu gọi vì Nhà trường dân chủ" nhận định thời kỳ TMH GD là "một bước thụt lùi của GD thế giới" [9]. Theo ông, cuộc phản kháng này cũng đa dạng và mạnh mẽ như xu thế TMH GD đang tập hợp ngày càng đông đảo lực lượng và tương lai GD thế giới phát triển thế nào lệ thuộc vào cuộc đấu tranh giữa hai lực lượng đối kháng này; mỗi tổ chức, mỗi người hãy đấu tranh theo cách của mình và tất cả cần tập hợp thống nhất thành một khối [9]. Cần chống lại một cách kiên quyết những nhà nước đang ủng hộ chính sách thương mại hoá GD một cách cực đoan, và các tổ chức quyền lực quốc tế, các thanh tra viên và lãnh đạo GD đang tích cực thực thi chính sách trên: Tổ chức này đang tập hợp ngày càng đông đảo bao gồm đội ngũ giáo viên, các phụ huynh, các học sinh, sinh viên, cần dũng cảm đấu tranh chứ không cả tin vào lời lẽ quảng cáo hay tuyên truyền mị dân của những thế lực chủ trương TMH GD. Về tính chất cuộc đấu tranh này cần ý thức rõ là "xây dựng một nền GD dân chủ cho một xã hội bền vững" và "Một nền GD bền vững vì một xã hội dân chủ" trên ba mặt: Chống tình trạng "GD là nạn nhân của toàn cầu hoá chủ nghĩa tự do mới"; Phải đấu tranh bảo vệ hai nguyên lý "GD là phúc lợi công cộng chứ không phải là hàng hóa mua bán" và "Không tiến hành toàn cầu hoá GD bị chi phối của chủ nghĩa tự do mới"; Bảo vệ quyền GD gắn với các công cuộc đấu tranh xã hội bao gồm quyền được hưởng GD, hưởng GD công cộng, quyền học tại trường công lập cùng với các hiệu quả do các quyền đó đem lại nhưng đang bị đe dọa vì chủ nghĩa tự do mới tước đoạt [6].

Các nước thế giới thứ ba như châu Phi đã tự ý thức "Châu Phi phải dám chống lại lưỡi hái "tự do mới" và TMH GD đang phá vỡ sự đồng thuận

xã hội vì tạo ra bất bình đẳng lớn trong GD. Châu Phi phải xây dựng nền GD đạt cả hai mục tiêu về số lượng và chất lượng, bảo vệ chủ quyền, đa văn hoá chứ không mù quáng đi theo phương Tây" [10, tr. 98]. Các nước Phương Nam, khu vực thuộc địa cũ của các nước thực dân phương Bắc mới dành độc lập chính trị nhưng chưa xây dựng được nền kinh tế bền vững và nền GD dân tộc của mình, vừa chịu sự lệ thuộc tài chính bởi các món nợ chồng chất của WB, IMF nay lại bị lưỡi hái TMH GD của WTO đặt lên cổ, do vậy cảm nhận "GDDH bị thương phẩm hoá sẽ dự báo về một khủng hoảng" [10, tr. 29]. Chính sách TMH xuất khẩu GD của các nước TBCN gây nhiều thiệt hại cho các nước nghèo và đẩy nhanh tình trạng cách biệt về kinh tế giữa các nước Tây Âu- Bắc Mỹ với thế giới thứ ba, do vậy đã buộc các nước thế giới thứ ba phải chống lại.

Về đối nội ở các nước TBCN, chính sách kết thúc "đại trà hoá GD" và các âm mưu chiếm đoạt tài sản GD của giới tư bản để coi GD là một lĩnh vực doanh thương tạo ra bất bình đẳng về cơ hội GD cho dân chúng cũng đã bị giới trẻ và đa số cộng đồng dân cư giai tầng bình dân chống lại. Bởi vậy buộc chính phủ các nước tư bản phát triển vẫn phải duy trì GD quốc nội với hệ thống GD công lập mạnh giữ vai trò chủ đạo, miễn phí bậc GD phổ thông (các Nhà nước phúc lợi châu Âu vẫn thực hiện GDDH miễn phí); tuy có thể có nhiều trường tư thực nhưng vẫn phải tuân thủ sự quản lý của nhà nước, lại còn được nhà nước trợ cấp tài chính. Để bù đắp lại sự hụt hẫng về cơ hội học tập ban đầu trong nhà trường chính quy của đa số thanh niên, sinh viên khi chuyển sang giai đoạn "sau đại trà hóa GD" và thích ứng với một xã hội thông tin đang được xác lập, các nước OECD và EU áp dụng chính sách "GD cho mọi người" theo nguyên tắc "GD suốt đời", "tiến hành đào tạo liên tục đối với người lao động xuyên suốt đời sống nghề nghiệp của họ" trong một xã hội học tập [8]. Nghĩa là các nhà kinh doanh GD thuộc TBCN tập trung vào khai thác siêu lợi nhuận từ xuất khẩu GD, nhưng Nhà nước tư bản vẫn phải đảm bảo quyền hưởng thụ GD quốc nội cho người dân họ, chỉ thực hiện tư nhân hoá và TMH chủ yếu được tiến hành trong việc cung ứng dịch vụ CNTT và truyền thông phục vụ GD nói chung và GD người lớn, cho mở thêm trường ĐH tư mới.

Áp lực của xu thế TMH GD do GATS chủ xướng và diễn ra tại các nước TBCN đã ảnh hưởng đến các nước khác khiến diễn ra tranh luận gắt gao xung quanh việc nên hay không



nên tiến hành TMH GD với GD quốc nội ;nhưng về mặt Nhà nước thì LB Nga [1;2] và nhất là Trung Quốc vẫn duy trì chính sách truyền thống về GD, không chủ trương TMH GD².

2. Quan điểm của UNESCO trước xu thế TMH GD ĐH

Hội thảo của UNESCO từ 23-25/6/2003 tại Paris "Tiếp tục hội thảo quốc tế về GĐĐH 1998" (gọi tắt là CMES: La conférence mondiale sur l'enseignement supérieur, do vậy hội nghị 2003 này được gọi là CMES +5) quy tụ trên 400 khách tham dự bao gồm đại diện của 120 quốc gia, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, các nguồn nhân lực quốc tế, giới học thuật quốc tế, đại biểu giới sinh viên để kiểm điểm tình hình thực hiện các văn kiện của CMES [12]. Xin tóm lược nội dung liên quan như sau.

CMES +5 đề cập đến một trong những đề tài thời sự nóng hổi là GĐĐH thế giới đang phải đối mặt với xu thế TMH GD trên phạm vi nhiều quốc gia và xuyên quốc gia. Hội nghị nêu lên rằng chỉ mới 5 năm sau CMES nhưng GĐĐH thế giới đã chịu thách thức lớn của xu thế TMH GD khiến trong tổ chức UNESCO diễn ra sự tranh luận gay gắt về thái độ của các quốc gia trước vấn đề này.

Xuất phát từ đó CMES +5 nhận định: Chúng ta đang tham dự vào sự tăng trưởng nhanh chóng "TMH (la commercialisation) trong GĐĐH dẫn đến sự hình thành "thị trường GĐĐH" (le marché de l'enseignement supérieur) trên phạm vi thế giới" và vai trò của thị trường GĐĐH xuyên biên giới ngày càng tăng lên. Các xu hướng đó cần được nghiên cứu nghiêm túc. Theo các nhà kinh tế thì khi nói "TMH GD" cần phải hiểu nghĩa rộng của từ đó chứ không theo nghĩa kinh tế thuần túy tức là không đồng nghĩa với việc biến GD thành một ngành kinh tế doanh thương.

UNESCO nhấn mạnh rằng mặc dù hiện có nhiều đối tác, trong đó có tư nhân tham gia vào việc phát triển GĐĐH thì Nhà nước và các chính phủ vẫn phải giữ trọng trách và các bảo lãnh của mình trong lĩnh vực này, không thể để cho nó bị chi phối duy nhất bởi các quy luật thị trường.

"Một nguy cơ lớn xuất hiện hiển nhiên nếu chính sách GD bị hình thành theo nghĩa hàng hóa và kinh tế vụ lợi" và "cần có sự đồng thuận chung là không thể thương thảo GĐĐH như một hàng hoá "(une marchandise)

Hội nghị nhất trí mạnh mẽ rằng cần giữ vững và tăng cường các quan điểm mà CMES đã khẳng định "phải nhận thức GĐĐH là một quyền con người (un droit humain) và là một lợi ích công cộng (un bien public) ", nay dù có thêm yếu tố tư nhân tham gia tích cực vào sự phát triển GĐĐH thì nhân tố tư nhân vẫn cần đảm bảo cho GĐĐH là "lợi ích công cộng", còn các nhân tố trụ cột là Nhà nước và Chính phủ vẫn phải hoàn toàn chịu tính trách nhiệm và sự đảm bảo của mình.

Hơn nữa, "le public" ("sự công cộng") không còn có nghĩa chỉ là một tổ chức, một ngân sách của Nhà nước hay một sự kiểm tra do Nhà nước tiến hành. Còn khái niệm "dịch vụ công cộng" (le service public) đối với GD nay mang một nội dung mới không phân biệt về nhân tố cung ứng dịch vụ dù là thuộc Nhà nước hay thuộc lĩnh vực tư nhân.

Sự tư nhân hoá (la privatisation) GD đang gặp phải sự phản đối mạnh mẽ tại các nước mà truyền thống GĐĐH công đã khắc sâu trong tâm thức dân tộc. Cuộc đấu tranh đó vẫn còn tiếp tục nhằm bảo tồn và phát triển quy chế GĐĐH như là một lợi ích công cộng và đảm bảo quyền tiếp cận GĐĐH của công dân.

Như vậy cần phải ưu tiên và cần thiết bảo vệ quan điểm truyền thống coi GĐĐH vẫn là lợi ích công khi xem xét và giải quyết các vấn đề mang tính pháp lí về sự diễn biến của mối quan hệ giữa GĐĐH, Nhà nước và thị trường. Unesco lo ngại về tình hình chất lượng thấp của các loại trường ĐH tư đang mở ra ồ ạt tại nhiều nước và đã khuyến nghị "một nguyên tắc chung tốt nhất là việc mở các trường GĐĐH tư ở các nước cần được quản lý như với các trường công mạnh với các chuẩn mực hiện có và sự hấp dẫn được quốc gia thừa nhận". CMES + 5 nhấn mạnh các Nhà nước và các Chính phủ cần phải dành mối quan tâm đúng mức trong việc xác lập các chính sách

² Tháng 1-2004 Bộ trưởng GD (Trung Quốc) Chu Tế đã tuyên bố: "Chính phủ Trung Quốc không bao giờ biến TMH GD thành một chính sách, và chúng tôi quyết định duy trì GD như một phúc lợi xã hội". Tại một hội nghị tháng 9-2004, Thứ trưởng GD Trung Quốc Trương Bảo Khánh cho biết: "Tôi không phủ nhận rằng ý tưởng TMH GD đang phổ biến ở nhiều nơi, cả trong một số lãnh đạo cũng như học giả... Tôi cương quyết chống lại việc này"... Ông Trương nói: "Bộ GD luôn chống lại TMH GD, vì GD là bộ phận quan trọng nhất của một xã hội công bằng. Chúng tôi sẽ không bao giờ chọn thương mại hóa". [du học.vnn.vn.8.10.2005, Theo Tuổi trẻ]



về GDDH, trong đó khẳng định Nhà nước phải giữ vị trí chủ yếu và trụ cột, nhằm đảm bảo chất lượng và làm tròn mọi sứ mạng cùng nhiệm vụ của GDDH đối với sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Đào tạo “những công dân tốt” của đất nước (và của thế giới) vẫn quan trọng cho hôm nay nhằm tạo “những nguồn nhân lực mang tính cạnh tranh”. Bởi lẽ trong xã hội hiện đại “một công dân tốt” đòi hỏi phải là người có khả năng cạnh tranh và có các năng lực cùng thái độ đúng ngày càng cao.

Xu thế TMH GDDH phạm vi quốc tế gắn liền với GATS của WTO (mà triết lí của GATS là “tự do hoá thương mại để thu lợi nhuận NNA). Do vậy với GDDH vốn được trao đổi, hợp tác quốc tế theo truyền thống minh bạch, công khai, không vụ lợi giữa các nước tổ chức UNESCO trước đây thì nay đang bị chuyển sang phương thức mới với động cơ kinh tế (hay là thương mại dịch vụ) “vì lợi nhuận” (for profit). Như vậy GDDH từ sau CMES đã chịu áp lực và thách thức của GATS. Hội nghị CMES +5 đã biểu lộ thái độ đối với tác động của GATS lên GDDH quốc tế. Tuy nhiên đã diễn ra nhiều tranh luận giữa các nước tham gia UNESCO xung quanh vấn đề này, một số ít nước thành viên tán thành áp dụng GATS với GDDH, số khác chỉ chấp nhận một phần nào, còn đa số thì không.

Hội nghị nhấn mạnh rằng cần thiết phải đặt vị trí UNESCO trong khuôn khổ hạn chế các áp lực và ràng buộc thái quá của GATS để đảm bảo một sự thương mại đúng đắn và minh bạch giữa các quốc gia có tính đến nhu cầu của mỗi quốc gia, chăm lo xây dựng các chính sách liên quan đến GDDH và nghiên cứu. Mục tiêu này phải là ưu tiên của chiến lược tiếp tục CMES, theo đó có thể đạt đến những cuộc thương thảo dựa trên những nguyên tắc trong sáng, bình đẳng tức là “thương mại đẹp” (fair trade) giữa các nước thành viên UNESCO bao gồm cả với các đại diện của giới học thuật.

Trong báo cáo kết thúc hội thảo, UNESCO khuyến cáo: “Vào thời điểm toàn cầu hoá, chúng tôi cần khẳng định lại rằng GDDH vẫn là một lợi ích công cộng (un bien public) và không là một thứ hàng hoá mua bán (une marchandise commercialisable)”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Như Ất, 2005. Dịch vụ giáo dục: Nhìn từ xu thế quốc tế. Tạp chí “Phát triển giáo dục”, số tháng 1.
2. Nguyễn Như Ất, 2005. Dịch vụ giáo dục: Nhận thức và giải pháp. Tạp chí “Thông tin khoa học giáo dục”, số 116.
3. Nguyễn Như Ất, 2005. Dịch vụ giáo dục ở Việt Nam hiện nay: vấn đề và giải pháp. Tạp chí “Thông tin khoa học xã hội” số 8
4. Déclaration commune des ministres européens de l'éducation -19 juin 1999 –Bologne. <http://www.bolгна.bergen 2005.no>
5. A. Gélédan (chủ biên), 1988. Lịch sử tư tưởng kinh tế, Tập II, Các tác gia đương đại (dịch từ Histoire des pensées économiques Les contemporains, NXB Sirey-Paris 1988). Khoa học xã hội, H., 1996.
6. Bernard Charlot. Une éducation démocratique pour un monde solidaire. Une éducation solidaire pour un monde démocratique. Présenté au forum social mondial au nom du forum mondial sur l'éducation. Jeudi 10 janvier 2002.
7. European Commission. Directorate General for Education and Culture. Tendances 2003. Les avancées de l'espace européen de l'enseignement supérieur. Par Sybille Reichert et Christian Tauch, Résumé. <http://www.bolгна.bergen 2005.no>
8. Nico Hirtt, 2000. L'enseignement et l'agence de l'OMC. Quand l'éducation devient marchandise. Publié dans le Courrier de l'Unesco, février.
9. Nico Hirtt. Les trois axes de la marchandisation scolaire . email : nico.hirtt@skynet.be)
10. L'offensive des marchés sur l'université. Points de vue du Sud. Alternatives Sud, Vol.X(2003) 3. Centre Tricontinental Louvain-la-Neuve. L'Harmattan, 2004.
11. A l'ombre de la table Ronde des industriels. La politique éducative de la Commission européenne. (publié dans les Cahiers d'Europe, No 3. Hiver 2000.
12. Suiivi de la conférence mondiale sur l'enseignement supérieur 1998. Rapport final. Réunion des partenaires de l'enseignement supérieur. Paris, 23-25juin 2003. UNESCO Paris, 2004.
13. “Joint Declaration on Higher Education and the General Agreement on Trade in Services” http://www.aucc.ca/_pdf/english/statements/2001_gats_10_25_25_e.pdf
14. Philip G. Altbach. “ Knowledge and Education as International Commodities: the Collapse of the Common Good”. International Higher Education, Summer 2002, Boston College.

SUMMARY

The article presents two opposite tendencies in the world in support of commercializing education and against it while presenting UNESCO's viewpoints about this issue.